

Bản án số: 195/2023/HS-ST
Ngày 11 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Như Hùng và ông Nguyễn Văn Hiệp.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Kim Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2023/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Quang L, sinh năm 1976.

HKTT: Số 36, ngõ 160 đường Trần Hưng Đạo, khu 4, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở: Khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Hải (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1977 (đã ly hôn), con: 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 44/HSST ngày 22/8/1995 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh xử phạt L 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 13/HSST ngày 20/3/1996 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh xử phạt L 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chuyển 10 tháng tù của bản án số 44/HSST ngày 22/8/1995 thành án giam. Buộc phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 22 tháng tù và bồi thường 68.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong. Ra trại ngày 20/9/1997

- Bản án số 16/HSST ngày 14/01/2001 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh xử phạt L 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 20/01/2004.

- Ngày 22/4/2007 Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”.

- Bản án số 30/HSST ngày 14/01/2009 Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 16 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, phạt bổ sung 2.000.000 đồng. Đã chấp hành xong.

- Bản án số 06/2014/HSST ngày 20/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong, ra trại ngày 18/10/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/5/2023, Phạm Quang L, sinh năm 1976; HKTT: Số 36, ngõ 160 đường Trần Hưng Đạo, khu 4, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh bắt xe bus từ thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến địa phận thành phố Từ Sơn, L gặp và hỏi mua của một người thanh niên không quen biết 800.000 đồng ma túy dạng kẹo và ketamin. Người thanh niên đồng ý nên Long đưa cho người thanh niên 800.000 đồng, người thanh niên nhận tiền và đưa lại cho L 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu xanh. Long biết là ma túy nên nhận rồi đi về phòng trọ ở khu 3, phường Đ, thành phố B. Khi về đến phòng trọ L bỏ số ma túy ketamin vừa mua được ra, đổ vào đĩa sứ rồi để trên mặt loa, còn túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu xanh Long cất giấu vào trong túi quần màu trắng ở bên trái để trong tủ quần áo rồi đi ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 14/5/2023 anh Trịnh Đức T, sinh năm 1979; HKTT: Khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến chơi ngồi uống nước được khoảng 30 phút thì có đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp Công an phường Đ kiểm tra cư trú tại phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1946 ở khu 3, phường Đ, thành phố B do L đang thuê trọ phát hiện và thu giữ vật chứng:

- Thu tại trên mặt loa cạnh giường ngủ có 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng. Lực lượng Công an cho số chất bột màu trắng vào 01 túi nilon màu trắng vào phong bì thư niêm phong (ký hiệu M1).

- 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu xanh Long lấy bên trong túi quần màu trắng ở trong tủ và tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an. Lực lượng Công an cho vào phong bì thư niêm phong (ký hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số 1045/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 1,0182 gam; là ma túy; Loại ma túy: Ketamin.

- 01 viên nén màu xanh trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2213 gam; Là ma túy; Loại ma túy: MDMA.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 152/CT-VKSTPBN ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Phạm Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Phạm Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang L từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14/5/2023 tại phòng trọ L ở khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Phạm Quang L có hành vi tàng trữ trái phép 1,0182 gam ma túy loại Ketamine và 0,2213 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân. Theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ thì Ketamine là chất ma túy.

Vậy, Cáo trạng truy tố số 152/CT-VKSNDTPBN ngày 17/8/2023 đã truy tố bị cáo Phạm Quang L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy huỷ hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo đã từng 05 lần bị đưa ra xét xử, trong đó năm 2014 bị cáo đã bị đưa ra xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ

[8] Đối với người thành niên đã bán ma túy cho L nhưng L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra Công an thành phố B chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trịnh Đức T có mặt tại phòng trọ của Long nhưng Thanh không biết Long mua ma túy về cất giấu, sử dụng nên cơ quan điều tra Công an thành phố B không xem xét là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn L cho Long thuê phòng trọ nhưng ông Lợi không biết Long mua ma túy về sử dụng, cất giấu trong phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố B không xử lý là phù hợp

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2023. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 1045/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 16/8/2023 giữa Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

- Về án phí: Bị cáo Phạm Quang L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Đỗ Thanh Ngọc